TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị T, sinh năm 1983;

Cư trú: Khu phố không số, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú tại: Thôn không số, xã D, huyện Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Anh L, sinh năm 1981;

Cư trú tại: Khu phố không số, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị T và anh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu P, sinh ngày: 03/10/2008 và cháu H, sinh ngày: 16/01/2010 do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh L thỏa thuận thống nhất giao cháu P và cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải

cấp dưỡng nuôi con chung và anh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 39440 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị T được hoàn lại giá trị chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Thị Cẩm Linh